

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN HỆ QUÂN SỰ
HỌC VIỆN HẬU CẦN NĂM 2026

1. Thí sinh miền Bắc

STT	Họ và tên thí sinh	Tỉnh, thành phố	Ngày sinh	Tổng điểm
1	PHẠM MINH TÚ	Điện Biên	21/07/2008	U'TXT
2	TRẦN ANH TUẤN	Quảng Ninh	13/12/2008	29.17
3	NGUYỄN HUY TÙNG DƯƠNG	Hà Nội	28/06/2008	29.05
4	NGUYỄN ĐỨC TUYẾN	Ninh Bình	23/08/2008	28.74
5	ĐẶNG SỸ ĐỊNH	Hà Tĩnh	15/04/2008	28.60
6	CHU XUÂN DUY	Hà Nội	08/09/2008	28.55
7	NGUYỄN ĐỨC ĐĂNG KHOA	Ninh Bình	21/02/2008	28.37
8	TRẦN ANH DŨNG	Lào Cai	14/02/2008	28.31
9	ĐỖ GIA HUY	Tuyên Quang	14/12/2008	28.26
10	LƯƠNG MẠNH TUYẾN	Nghệ An	29/05/2008	28.26
11	ĐOÀN TĂNG PHONG	Bắc Ninh	19/08/2008	28.20
12	PHẠM TRẦN HOÀNG ĐĂNG	Điện Biên	03/05/2008	28.20
13	TẠ THANH PHONG	Hưng Yên	26/01/2008	28.14
14	VŨ QUANG TRƯỜNG	Ninh Bình	05/05/2008	28.13
15	NGUYỄN ANH DŨNG	Hà Nội	26/09/2008	28.13
16	ĐOÀN MINH HOÀNG	Hà Tĩnh	18/12/2007	28.07
17	ĐỖ THẾ LUÂN	Hải Phòng	29/07/2008	28.07
18	NGUYỄN ĐỨC MẠNH	Thanh Hoá	21/01/2008	28.06
19	LÊ HỒNG ĐỨC	Hải Phòng	30/12/2008	28.02
20	TRẦN HOÀNG ANH	Điện Biên	16/07/2008	27.98
21	LƯU MINH VŨ	Hải Phòng	04/10/2008	27.95
22	MAI TẮT ĐẠT	Lai Châu	14/03/2008	27.94
23	NGUYỄN TIẾN NHẬT	Hưng Yên	20/08/2008	27.83
24	ĐẶNG LÂM ANH ĐỨC	Bắc Ninh	16/11/2007	27.78
25	HOÀNG KHÁNH DUY	Cao Bằng	24/12/2008	27.69
26	NGUYỄN THÁI BÌNH	Hà Tĩnh	27/10/2008	27.67
27	PHẠM VIỆT SANG	Nghệ An	10/02/2008	27.67
28	TRẦN QUANG THÁI	Nghệ An	02/07/2008	27.67
29	CAO NGỌC TÙNG	Nghệ An	12/02/2008	27.67
30	NGUYỄN PHI HÙNG	Ninh Bình	02/11/2008	27.65
31	BÊ VIỆT HÀ	Cao Bằng	01/12/2008	27.63
32	NGUYỄN ĐÌNH ĐOÀN	Ninh Bình	05/01/2008	27.62
33	KIỀU QUỐC VINH	Hà Nội	17/06/2008	27.61

STT	Họ và tên thí sinh	Tỉnh, thành phố	Ngày sinh	Tổng điểm
34	TRẦN DUY PHÚC HẢI	Thái Nguyên	28/02/2008	27.56
35	ĐẶNG LÂM HUY	Nghệ An	14/05/2008	27.53
36	LỖ VIỆT DŨNG	Điện Biên	05/01/2008	27.47
37	LÝ NÔNG ANH	Cao Bằng	26/11/2008	27.47
38	BUI TÙNG DƯƠNG	Phú Thọ	30/10/2008	27.47
39	LÊ HỮU BẢO NGUYỄN	Thanh Hoá	24/11/2008	27.47
40	NGUYỄN NHƯ HẢI QUÂN	Nghệ An	05/06/2008	27.43
41	NGUYỄN CAO LONG	Nghệ An	11/08/2008	27.43
42	PHAN HOÀNG NAM	Hà Tĩnh	29/01/2008	27.43
43	MAI TUẤN ANH	Lào Cai	23/10/2008	27.43
44	PHAN VĂN Hào	Hà Tĩnh	08/01/2008	27.43
45	NGUYỄN HỮU DUY	Hưng Yên	22/02/2008	27.43
46	TÔ PHẠM HÙNG CUỜNG	Ninh Bình	18/05/2008	27.37
47	HOÀNG BÁ MINH	Phú Thọ	19/06/2008	27.35
48	NGUYỄN GIA HUY	Bắc Ninh	07/12/2008	27.30
49	NGUYỄN CHỈ BẢO	Nghệ An	01/03/2008	27.30
50	VŨ QUANG ĐẠO	Ninh Bình	25/11/2008	27.28
51	NGUYỄN PHÚ TRỌNG	Ninh Bình	25/07/2008	27.28
52	ĐẶNG ĐỨC BAN	Nghệ An	17/10/2008	27.28
53	ĐỒNG ĐỨC ANH	Bắc Ninh	10/12/2008	27.28
54	NGUYỄN THÀNH LONG	Phú Thọ	15/01/2008	27.24
55	NGUYỄN ĐỨC LONG	Điện Biên	01/08/2008	27.21
56	LƯƠNG KHÁNH HÙNG	Hà Tĩnh	06/07/2008	27.20
57	NGUYỄN GIA BẢO	Ninh Bình	20/04/2008	27.20
58	PHAN VĂN DÂN	Nghệ An	13/06/2008	27.20
59	HỒ CÔNG HÙNG	Nghệ An	03/10/2007	27.20
60	LẠI THỂ THÀNH	Hưng Yên	07/10/2008	27.13
61	DƯƠNG QUANG KIÊN	Ninh Bình	20/04/2008	27.13
62	HỒ ĐỨC PHƯƠNG	Quảng Ninh	16/07/2008	27.10
63	ĐỖ LÊ ĐỨC ANH	Hưng Yên	09/11/2008	27.10
64	HỒ QUANG NGỌC	Nghệ An	12/02/2008	27.10
65	TRẦN ANH ĐỨC	Quảng Ninh	28/07/2008	27.10
66	GIÁP MINH DŨNG	Bắc Ninh	12/10/2008	27.08
67	LÊ VĂN HUY	Thanh Hoá	18/07/2008	26.99
68	ĐẶNG KHÁNH SƠN	Lào Cai	12/12/2008	26.98
69	NGUYỄN TẤT VINH	Nghệ An	25/12/2008	26.97
70	ĐINH VĂN NGỌC THẠCH	Nghệ An	16/05/2008	26.97

2. Thí sinh miền Nam

STT	Họ và tên thí sinh	Tỉnh, thành phố	Ngày sinh	Tổng điểm
1	NGÔ MINH THẮNG	Quảng Trị	02/12/2008	U'TXT
2	NGUYỄN SỸ TRUNG	Cần Thơ	16/06/2008	28.75
3	NGUYỄN THANH SƠN	Gia Lai	14/09/2008	28.60
4	NGUYỄN GIA CƯỜNG	Đắk Lắk	09/05/2008	28.13
5	NGUYỄN GIA HUÂN	Tp. Hồ Chí Minh	14/03/2008	27.83
6	NGUYỄN TĂNG ĐẠT	Gia Lai	11/10/2008	27.63
7	NGUYỄN ANH TUẤN	Gia Lai	06/07/2008	27.60
8	HOÀNG ĐỨC NGUYỄN	Quảng Trị	22/03/2008	27.43
9	DƯƠNG QUANG ĐÔ	Quảng Ngãi	06/08/2008	27.30
10	NGUYỄN NGỌC KIÊN	Tp. Hồ Chí Minh	23/03/2008	27.25
11	NGUYỄN ĐÌNH PHÚ	Tp. Hồ Chí Minh	03/07/2008	27.25
12	PHẠM QUANG HUY	TP. Đồng Nai	31/10/2007	27.19
13	NGUYỄN THẾ PHONG	TP. Đồng Nai	03/01/2008	27.18
14	NGUYỄN PHÚ TRỌNG	Khánh Hoà	10/05/2008	26.99
15	ĐỖ ĐỨC BẢO CHÂU	Quảng Trị	26/06/2008	26.97
16	NGUYỄN VĂN HỌC	Tp. Hồ Chí Minh	21/02/2008	26.78
17	TRẦN XUÂN PHÁP	Đà Nẵng	11/05/2008	26.73
18	TRẦN HUỖNH SIL	Cà Mau	27/02/2008	26.63
19	LÊ NGUYỄN TIẾN THÀNH	Tp. Hồ Chí Minh	12/04/2007	26.62
20	LÊ QUYẾT THÀNH	Quảng Trị	29/04/2007	26.62
21	MẠC VĂN CƯỜNG	Đắk Lắk	03/09/2008	26.52
22	NGUYỄN PHI HÙNG	Quảng Trị	20/08/2008	26.50
23	LÊ HOÀNG	TP. Đồng Nai	19/05/2008	26.50
24	VĂN ĐÌNH HIẾU	Cần Thơ	26/06/2008	26.50
25	NGUYỄN THANH HÒA	Quảng Trị	19/01/2008	26.50
26	NGUYỄN TRUNG HIẾU	Gia Lai	13/04/2008	26.47
27	NGÔ TRUNG HẬU	Gia Lai	17/01/2008	26.40
28	TRẦN VĂN HÀO	Quảng Ngãi	13/04/2008	26.36
29	HỒ HẢI LONG	Quảng Trị	09/08/2008	26.27
30	PHAN THANH ĐẠO	Cà Mau	29/10/2008	26.22
31	ĐỒNG HOÀNG LONG	An Giang	10/05/2007	26.20
32	NGUYỄN GIA BẢO	Gia Lai	29/10/2008	26.18
33	TRẦN MINH TIẾN	Khánh Hoà	25/12/2008	26.11
34	NGUYỄN KHÁNH ĐƠN	Cà Mau	27/07/2008	26.04
35	VÕ HỒNG PHONG	Đà Nẵng	22/06/2008	26.00
36	LÊ HỒNG QUÂN	Quảng Trị	03/05/2008	26.00

STT	Họ và tên thí sinh	Tỉnh, thành phố	Ngày sinh	Tổng điểm
37	VŨ LÊ HUY	Gia Lai	28/01/2007	25.95
38	NGUYỄN THÀNH ĐẠT	Quảng Trị	05/02/2008	25.95
39	NGUYỄN QUANG ĐẠT	Lâm Đồng	15/10/2008	25.95
40	NGUYỄN VĂN NGỌC PHÁT	TP. Đồng Nai	18/01/2008	25.89
41	TRỊNH HOÀNG ANH	Quảng Trị	28/02/2008	25.89
42	NGUYỄN ANH ĐỨC	Đà Nẵng	05/10/2008	25.80
43	PHÙNG NGỌC MINH	Quảng Trị	12/02/2008	25.80
44	HÀ ANH TUẤN	Gia Lai	14/11/2008	25.74
45	LÝ QUỐC HỘI	Cà Mau	03/01/2008	25.73
46	NGUYỄN QUANG MINH	TP. Đồng Nai	27/07/2008	25.65